

Truyện ngắn

TRÊN NHỮNG DÒNG SÔNG OAN NGHIỆT

Kính tặng những người thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong

ĐIỆP-MỸ-LINH

Ánh nắng mai lấp lánh trên dòng sông, lung linh trên khóm lá khi đoàn giang đình thuộc Giang-Đoàn 26 Xung-Phong rời sông Hậu-Giang, rẽ vào kinh Cái Sắn, đi về hướng Rạch-Giá. Từ Rạch-Giá, đoàn giang đình làm lui tiến trên sông Cái Lớn, mở đầu cuộc hành quân dài hạn tại U-Minh.

Sau khi rẽ từ sông Cái Lớn vào Kinh Ngang, đoàn giang đình phát hiện chướng ngại vật chặn ngang sông, phía trên gắn hình đầu lâu và hai xương chéo nhau. Hai chiếc LCVP (Tiểu-Vận-Đĩnh) vượt lên, thực hiện công tác gỡ mìn.

Trong khi đoàn giang đình thả trôi, chờ LCVP gỡ mìn, tôi thấy một chiếc tắc ráng từ trong khóm dừa nước chui ra, chạy thẳng đến chiếc Command. Trên chiếc ghe bé xíu ấy, một cô gái cầm chèo. Trong lòng ghe một người đàn bà nằm im, bên trên phủ vài nhánh dừa nước. Nơi mũi ghe, một người con trai ngồi xếp bằng, trên đầu mang nhiều lớp băng mà máu đã đặc quánh, trở nên nâu sậm. Chiếc đầu khổ nạn của người con trai gục lên vai người đàn ông đứng tuổi. Hai tay ôm lấy vai nạn nhân, đôi mắt của người đàn ông hun hút nhìn về rặng dừa nước phía xa. Trong đôi mắt của người đàn ông tôi thấy những đón đau òa vỡ, cuộn cuộn theo từng đường gân máu nhỏ li ti.

Những nét đờn đau trong đôi mắt của người đàn ông trên chiếc tắc ráng gợi nơi lòng tôi ánh mắt u uất của Ba tôi vào những ngày gia đình tôi tản cư, nung nấu trong mái tranh, cạnh bờ sông Triêm-Đức.

Tôi không nhớ lúc đó tôi bao nhiêu tuổi; nhưng hình ảnh tôi không thể quên được là mỗi sáng, Má tôi quảy gánh bún vào bán cho công nhân viên ở công xưởng. Ba tôi đi làm trong bộ đồ kaki xám, nón cối, dép võ xe hơi. Em tôi – Bảo-Ngọc – và tôi chơi cạnh hầm tròn, dưới gốc cây khế, với bốn đứa con của bác Ca.

Bác Ca và Ba tôi thân nhau lắm, thường gọi nhau là “đồng chí”. Bốn đứa con của bác Ca có tên mang nhiều ý nghĩa: Khó, Khăn, Khắc, Phục. Mỗi khi nhà bác Ca có khách, Bác thường nhờ Má tôi làm bánh *flan*. Vì là trong thời kỳ “tiêu thổ kháng chiến” cho nên nhà nào cũng nghèo, không đủ chén đĩa, Má tôi phải làm nguyên cái *flan* trong một đĩa lớn rồi dùng dao xẻ ra từng phần, tùy theo số lượng khách. Đến khi ăn, mỗi người dùng một muỗng cà-phê, ăn phần của mình nhưng chung trong cái đĩa lớn. Lần nào cũng vậy, khi mỗi người vừa đưa muỗng xúc phần *flan* của mình thì bác Ca lẹ miệng, phun một bãi nước bọt trên cái *flan*, ai nấy đều gớm, không ăn. Bác Ca cười ha hả, ăn một mình. Ba tôi nói ai cũng giận lắm, nhưng không dám nói gì, vì bác Ca làm đến chức Liên-Khu-Phó lận!

Mỗi chiều, khi mặt trời khuất sau dãy Trường-Son, Ba tôi ngồi nơi võng, thổi *Harmonica*. Tối đến, Ba tôi bảo tôi đóng cửa trước lại để không ai có thể biết là bác Ca qua nhà tôi để Ba tôi dạy Bác học Pháp văn. Khi bác Ca đến, Má tôi, tôi và Bảo-Ngọc phải ra ngoài sân chơi.

Bảo-Ngọc gần hai tuổi rồi mà chỉ biết bò chứ chưa thể đứng chững. Má tôi phải cho Bảo-Ngọc thôi bú sớm, vì Má tôi ăn uống quá kham khổ, không có sữa nuôi em.

Sáng nào Ba tôi cũng dặn: “*Đừng ham chơi với mấy đứa con của bác Ca mà bỏ bê Bảo-Ngọc. Con phải luôn luôn ngồi cạnh em, hễ nghe tiếng keng báo động là ôm em nhảy ngay xuống hầm tròn.*” Tôi “*Dạ, dạ.*” Nhưng tôi chỉ là đứa bé gái tóc còn cắt bum-bê, khi thấy bốn đứa con của bác Ca chơi búng hột mần cầu, đánh thẻ, chơi ô, nhảy lò cò, nhảy dây mà tôi không được chơi, tôi giận Bảo-Ngọc “*cành hông*”; vì nghĩ rằng Bảo-Ngọc là “*chương ngại vật*”. Tôi nạt nộ, cố làm cho Bảo-Ngọc sợ. Khi nào sợ Bảo-Ngọc cũng khóc, gọi “*Ma! Ma!*” Tôi biết ý Bảo-Ngọc, khi em khóc, em thường buồn ngủ. Tôi chỉ cần để Bảo-Ngọc lên võng, đẩy nhẹ vài lần, hát vài câu bâng quơ là em ngủ; và tôi rảnh rang chơi tất cả mọi trò chơi hấp dẫn với bốn đứa con của bác Ca.

Một buổi trưa, trong khi tôi đang hăng say “*ăn thua đủ*” với bốn đứa bạn về mấy hột mần cầu đen bóng thì keng báo động vang lên. Chỉ độ vài tích tắc sau, hai chiếc máy bay sơn cờ Pháp ào tới, chúc mũi xuống, nghiêng cánh, thả từng loạt bom xuống công xưởng. Một trái bom rơi gần xóm nhà của chúng tôi, tạo sức ép khiến tôi và đám bạn đều khó thở và bùng tai.

Sau khi hai chiếc máy bay khuất xa, tôi và đám bạn leo lên và thấy, phía công xưởng, lửa cháy ngút ngàn, tôi không biết số phận của Ba tôi như thế nào! Nhưng quanh tôi nhiều người đang khóc than vì bị thương, bị chết. Bất ngờ tôi nghe thằng Khó hét lên: “*Con Bảo-Ngọc! Trời ơi!...*” Lúc này tôi mới chợt nhớ đến em tôi. Tôi quay lại chiếc võng trước hiên nhà và thấy vài người xúm vào Bảo-Ngọc. Tôi chưa kịp phản ứng gì cả thì thấy Má tôi

vật đôi gióng và đòn gánh xuống, nhào đến Bảo-Ngọc. Thấy Má tôi, mấy người đang xúm quanh Bảo-Ngọc từ từ đứng lên, tỏ ý muốn “nhường chỗ” cho Má tôi.

Má tôi đứng bất động, nhìn Bảo-Ngọc nằm nghiêng đầu trên võng, bên dưới, một vũng máu còn tươi! Trong thế đứng câm lặng như loài cây khô hết sức sống đó, môi của Má tôi mếu xệ, run run. Tôi nghĩ Má tôi muốn gọi tên Bảo-Ngọc – đưa con ra đời trong khổ nạn; đưa con èo uột vì vú Mẹ khô sữa; đưa con lìa đời trong giấc ngủ trẻ thơ – nhưng Má tôi không thể phát âm thành lời!

Tôi không hiểu tại sao Má tôi không kêu gào, không khóc than hoặc quằn quại đờn đau như mấy người hàng xóm; cũng như tôi không hiểu tại sao Bảo-Ngọc không được chôn gần nhà mà phải theo con đò nhỏ, qua bên kia sông Triêm-Đức.

Trên con đò nhỏ, Ba tôi ngồi ở mũi chiếc đò, lưng xoay về phía bên kia sông. Trên hai bắp vế của Ba tôi là xác của Bảo-Ngọc. Cái xác nhỏ xíu tội nghiệp đó được cuộn vào chiếc chiếu rách – mà thường ngày tôi trải dưới gốc khế cho em bò quanh – rồi cột lại bằng ba đoạn giây dừa. Hai tay Ba tôi mân mê mỗi giây dừa và mắt Ba tôi chăm chăm nhìn lên gốc cây khế, nơi Ba tôi đã cẩn thận đào cho chị em tôi một hầm tròn! Đôi mắt Ba tôi lặng lờ như hai khối thủy tinh màu; nhưng tôi như thấy được những vụn vỡ trong hồn Ba tôi đang theo những mạch máu căng lên, đỏ rực!

Đôi mắt của Ba tôi như soi vào hồn tôi để tôi thấy rõ hậu quả về sự ham chơi của tôi. Nhưng với thời gian, ánh mắt của Ba tôi dịu bớt niềm đau – nhất là sau khi Má tôi sinh cu Chinh.

Nhờ sự ra đời của cu Chinh và cũng nhờ những đổi thay của không gian, thời gian cùng những biến chuyển của cuộc sống, sự dần vật trong lòng tôi tạm nguôi ngoai. Giữa lúc tôi tưởng rằng tôi đã quên đi ánh mắt đón đàu của Ba tôi vào buổi chiều xưa, trên dòng sông Triêm-Đức, thì tôi lại bắt gặp ánh mắt đầy uất hờn như muốn làm vỡ tung đôi võng mô khô lệ của bác nông phu nơi vùng Chương-Thiện!

Ánh mắt uất hờn của bác nông phu trở nên van nài khẩn thiết khi người lính gác chia súng, không cho chiếc tắc rắng đến gần chiếc Command. Vài phút sau, một chiếc *fom* được phái đến, cặp sát vào chiếc tắc rắng. Một người lính bước qua chiếc tắc rắng xem xét tình hình. Nhận thấy không có dấu hiệu khả nghi, chiếc tắc rắng được phép cặp sát chiếc Command và anh y tá đã tận tình cứu giúp nạn nhân.

Sau nhiều ngày hành quân ở Kinh Ngang, đoàn giang đĩnh trở lại kinh Trèm-Trẹm, còn gọi là kinh Thứ, thuộc quận Kiên-An.

Kinh Trèm-Trẹm là một dòng sông nhỏ, thẳng tắp, sâu hun hút. Hai bên bờ sông là rừng tràm thâm u, lòng sông eo hẹp quỵện lá khô và máu. Rải rác dọc theo dòng sông cắm nín đó là mấy đồn Nghĩa-Quân. Đoàn giang đĩnh thường ủi bãi trước đồn thứ 9. Trưởng đồn là Thiếu-Úy Sao, tốt nghiệp trường Sĩ-Quan Thủ-Đức.

Khi cặp *fom* ra Tắc-Cậu công tác, Thiếu-Úy Sao xin quá giang để ghé đồn thứ 6 thăm người bạn thân, Thiếu-Úy Y, cùng khóa Thủ-Đức. Thiếu-Úy Y xin đổi về đồn thứ 6 chỉ vì muốn được làm việc gần Sao.

Sau vài ngày bình yên, đoàn giang đình được lệnh trở ra sông Cái Lớn, ủi bãi ngay trước một đò Nghĩa-Quân. Mỗi khi thấy tàu Hải-Quân ủi bãi trước đò, lòng người Nghĩa-Quân dấy lên chút tình cảm hân hoan, yên dạ: Sẽ được một giấc ngủ yên lành trong đêm. Để tỏ bày niềm hân hoan đối với đơn vị bạn, mấy anh Nghĩa-Quân đem ra vài xị đế. Vài chú chuột đồng được nướng vàng trên khóm than hồng, làm mời cho những tràng cười vui.

Blust – anh chàng cố vấn “chịu chơi” của Giang-Đoàn – vừa cười vừa nhăn mũi hít mùi thơm của chuột nướng. Sau khi ăn thử, Blust thích quá, không tiếc lời khen món ăn đồng quê này. Với món ăn lạ và vài ly rượu cay, Blust không còn tự chủ được, bắt đầu hát *Hallelujah*... Tiếng hát như nhựa, nghèn nghẹn, vang xa từ mũi chiếc Command tan loãng trong không gian mênh mông của dòng sông và rừng dừa nước. Hát mãi, hát hoài vẫn không ai hưởng ứng, Blust cảm thấy cô đơn vô cùng rồi nỗi nhớ nhà dâng cao, dâng cao mãi khiến Blust khóc vùi như trẻ thơ.

Khóc thỏa thuê một lúc, Blust trở vào lòng chiếc Command vừa khi Thiếu Tá Quang – Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn – đang giận dữ, gào lên trong ống liên hợp:

- Mà nói với Đại Bàng của mày, không cho tao vào bây giờ thì ai cứu tụi nó? Chờ đến sáng không còn ‘mống’ nào sống sót đâu. Mời Đại Bàng của mày lên máy, nhanh đi!

Không hiểu tiếng Việt, nhưng thấy thái độ của Thiếu Tá Quang, Blust hiểu phần nào những gì đang xảy ra. Trong khi Blust ngỡ ngàng, cứ loay hoay cạnh Thiếu Tá Quang và lập đi lập lại: “*I’m sosrry, sir!*” thì Thiếu Tá Quang ra lệnh cho

đoàn giang đình sẵn sàng tiến vào tiếp cứu đồn Thứ 6. Chỉ vài phút sau Thiếu Tá Quang ra “phản lệnh”. Quay nhìn Blust, Thiếu Tá Quang giải thích: Đồn thứ 6 bị vây, bị tấn công nặng, kêu cứu; nhưng Đại-Tá Tỉnh Trưởng sợ trách nhiệm, không cho đoàn giang đình vào!

Ánh trăng lười liềm tỏa ánh sáng xanh xao nhưng cũng không thể làm loãng đi ánh hỏa châu chập chùng, lơ lửng, hướng kinh Trèm Trèm. Tôi nghĩ đến Thiếu Úy Y với nhiều lo lắng.

Sáng hôm sau, đoàn giang đình không trở vào kinh Trèm Trèm mà lại nhận vùng trách nhiệm mới: Gò Quau, thuộc tỉnh Kiên-Hung.

Con đường từ nơi đoàn giang đình ủi bãi vào văn phòng Quận rất gồ ghề, loান lổ. Chiếc cầu nhỏ bắc ngang từ làng vào Quận trông già nua, thảm hại. Quận đường chỉ là dãy nhà tôn, tường gạch cũ kỹ, màu sơn úa vàng. Sân Quận đường còn hằn sâu nhiều vết đạn pháo kích. Quận Trưởng là Trung-Tá Phép, người miền Nam, ăn nói thật thà, dễ thương như những hạt cơm gạo nàng Hương.

Những ngày ở Gò-Quau, đoàn giang đình hằng ngày hải hành trên Kinh Ngang để chuyển quân, quân trang và quân cụ. Vài chiếc tắc ráng chở đầy khóm chạy gần đoàn tàu. Có tiếng xua đuổi:

- Dang ra. Cặp vô là bị bắn đó.
- Dạ, em biểu các anh mấy trái khóm ăn chơi mà!

Anh lính chỉ về cặp *fom*:

- Tới đưa cho mấy chiếc tàu nhỏ kia kìa; đừng tới gần mấy chiếc tàu lớn, nghe hôn.”

Vừa cho ghe lách ra, cô gái vừa quay lui:

- Mèn ơi! Có mấy anh tụi em mới dám đi buôn ở khúc sông này chớ hông có mấy anh đồ ai dám bén mảng qua đây đó!

Mấy anh lính cảm thấy lòng mình xao xuyến, muốn làm quen nhưng đoàn giang đĩnh được lệnh trở lại kinh Trèm Trèm.

Ngang đôn thứ 6, vết tích lửa đạn vẫn còn đó nhưng lá cờ vàng vẫn ngạo nghễ tung bay; người Nghĩa-Quân vẫn ngêu ngao câu vọng cổ trên tháp canh. Tất cả như không mang nét thâm lương, ủ dột nào cả. Tất cả chấp nhận sự điêu linh một cách bình thản đến tội nghiệp!

Đến đôn thứ 9, tôi gặp lại Thiếu-Úy Sao. Sao chào tôi, môi nở nụ cười buồn. Hai chữ Y-Sao màu đen thêu trên túi áo của Sao đập nhanh vào mắt tôi. Thấy ánh mắt khó hiểu của tôi, Sao nhìn vội xuống hai chữ Y-Sao rồi nhìn ra xa. Trong mắt Sao tôi tưởng như thấy được những hận thù vỡ ra tung tóe như những vết máu hồng của Y kéo dài từ chông hào đến cửa hầm chống pháo kích! Nhìn Sao và nghe câu chuyện thương tâm của Y, tự dưng tôi nghĩ đến Chinh. Không biết giờ này Chinh đang phiêu bạt ở chiến trường nào trên núi cao!

Cơn mưa trái mùa chợt đến. Rừng tràm và dừa nước chìm trong màn mưa xám đục. Tiếng ca vọng cổ trên tháp canh ngân dài thâm lương kèm theo tiếng gõ nhịp nhặt khoan của hai thanh tre nghe sao nã nê, nhức buốt! Chỉ một lúc sau tất cả âm thanh đều chìm lấp trong cơn mưa nặng hạt và trong tiếng gió thét gào. Mọi sinh hoạt đều ngưng đọng. Bỗng...Ầm! Ầm! Tiếng nổ làm

rung chuyển vùng không gian nhỏ quanh tôi, trên chiếc Combat. Từng khối nước tung cao ngất trời trong khi chiếc Command từ từ chìm xuống. Hàng loạt trái sáng được bắn lên như đưa tiễn chiếc Command vào lòng sông sâu! Dòng phù sa thêm màu mỡ nhờ máu, thịt và xương của những thủy thủ vừa xong lớp đệ Nhị!

Sau những tan thương rách nát trong hồn, tôi theo đoàn giang đĩnh trở lại Kinh Ngang. Máy cô bán khóm đâu không thấy mà chỉ thấy mặt sông gợn lăn tăn những làn sóng nhỏ. Dòng sông tưởng hờ hững nhưng nổi chết đang giăng đầy! Ngoài tiếng gió lao xao trên rừng dừa nước và tiếng máy tàu vi vu, không còn một âm thanh nào khác nữa. Tất cả đều im lặng. Cái im lặng rình rập, cái im lặng hồi hộp, cái im lặng rợn người như một đoạn phim căng thẳng quá độ, đạo diễn không cho nhạc đệm!

Trong khi mọi người, mọi nòng súng đều chia về khúc quanh như đợi chờ, như thách thức thì...đoàn tàu đi qua êm xuôi. Tôi chưa kịp mừng thì nghe một tiếng nổ rền trời rồi từng khối nước khổng lồ tung lên. Chiếc LCM8 bị mìn! Sau khi cứu vớt và nhặt xác của đoàn viên, mọi người đều lúng túng, vì không biết những bộ phận cơ thể “rời” này thuộc về nạn nhân nào để “ráp” vào cho đúng! Thôi, chia đều trong mỗi bao ny-lông để người thân bớt đau lòng!

Trong mấy bao ny-lông đựng xác người có phần cơ thể không nguyên vẹn của Chuẩn-Úy Mẫn. Mẫn mới biết miền Tây Nam Việt sau chuyến xe đò Saigon qua Bắc Vàm-Cống về Long-Xuyên để trình diện Giang-Đoàn 26, sau khi Mẫn mãn khóa Sĩ Quan Trừ-Bị Thủ-Đức! Mẫn đến đơn vị chỉ được một ngày, chưa biết gì về những danh từ chuyên môn của Hải-Quân.

Mẹ của Mẫn đứng chết lặng nơi cửa sau khi một sĩ quan đến báo tin. Ánh mắt của Bà cũng thất thần, mất hết sức sống, như ánh mắt của Má tôi dạo nào!

Chuyến hải hành từ Kinh Ngang về Chương-Thiện chiếc Combat lại bị mìn. Nhìn hai chiếc LCM kề hai bên để đưa chiếc Combat về bến, tôi gục đầu vào lòng bàn tay. Vì thương mến đoàn giang đĩnh, tôi âm thầm nhân cách hóa mỗi chiến đĩnh bằng một cái tên rất đáng yêu. Vì lẽ đó, mỗi khi giang đĩnh nào bị bắn hoặc bị mìn, tôi cảm thấy như chính một phần cơ thể của tôi bị thương!

Sau khi chỉnh trang, đoàn giang đĩnh theo sông Hậu, rẽ vào Long-Phú, xuôi theo Bãi Sâu, đi xuống Bạc-Liêu, về quận Gia-Rai. Nhìn những con kinh đào nhỏ hẹp, chỉ đủ rộng cho chiến đĩnh chạy hàng một – chứ không đủ rộng để chiến đĩnh có thể xoay ngang, trở đầu – lòng tôi cứ ái ngại thẳm!

Sáng hôm sau, đoàn giang đĩnh chuyển quân từ Gia-Rai đi Cà-Mau. Thiếu Tá Quang đã cẩn thận dặn tất cả Bộ-Binh ngồi trong lòng tàu, không để lộ dấu hiệu là mình đang chuyển quân. Vậy mà địch quân vẫn rình rập! Khi đoàn tàu vừa qua khỏi xã Hộ-Phòng thì từng loạt, từng loạt B40 nã xối xả vào những mục tiêu không có đường xoay trở!

Trong khi chờ trực thăng tản thương, thủy thủ Hiền ra dấu cho tôi cúi xuống gần anh. Hiền thều thào:

- Đừng cho dợ em biết em bị thương, nó lo, tội nghiệp. Để ít bữa, em dìa!

Nhìn máu và nước sóng sánh trên chiếc băng-ca và người Hiền run rẩy, tôi chỉ biết khóc, gật đầu, trong khi tay tôi cứ đẩy

cái kéo, cố cắt bộ quân phục đẫm máu của Hiễn. Cắt xong, tôi xin một chiếc áo nhà binh. Tôi lấy tất cả giấy tờ và cái ví của Hiễn, cho vào túi áo rồi phủ chiếc áo lên người Hiễn. Tôi nhờ một người đứng gần phụ tôi, nghiêng băng-ca cho máu và nước thoát ra rồi tôi từ từ rút từng mảnh vải đã bị cắt để Hiễn đỡ bị lạnh.

Trước khi tôi quay sang giúp một thương binh khác, Hiễn lại ra dấu cho tôi cúi xuống gần Hiễn một lần nữa. Nước mắt ràn rụa, tôi xúc động quá cho nên chỉ nghe tiếng đợc tiếng mắt:

- Trong bóp em còn mấy ngàn, ...chị đưa giùm cho... đợ em để nó mua sữa cho con. Đợ em để con trai, hôm qua... Chỉ-Huy-Trưởng nói mai cho em đi phép đặc ân...

Nói ngang đó, gương mặt của Hiễn trông tươi tỉnh; nhưng rồi Hiễn cong người sang một bên như muốn ho. Một dòng máu đỏ chảy mềm mại từ môi Hiễn, rồi mắt Hiễn khép lại!

Sau những cảnh đau lòng, đoàn giang đĩnh di chuyển về Kiên-Lương. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy các vị sư mặc áo vàng, ăn hủ tiếu, uống bia 33. Đám trẻ con đứng dưới gốc cây, nhìn mấy anh thủy thủ như nhìn những dị nhân vừa từ một hành tinh khác đến. Mấy cụ già tươi cười nhận dầu ăn, cơm sậy, cá hộp từ mấy anh thủy thủ. Một cụ vỗ vỗ lên tay Triều, hỏi:

- Làm sao đợc đi lính như mấy chú, hả chú?
- Dạ, dễ mà. Lên Saigon ghi tên là đi liền hà.
- Saigon ở đâu vậy, chú em?
- Nói giờn chơi chớ bộ Cụ tính đăng lính Hải-Quân thiệt sao?

- Hồng phải! Thằng cháu ngoại của ‘wa’, nó đóng ở đồn kia cà. Nó muốn đi.

- Thôi, đi Nghĩa-Quân gần nhà sướng hơn; Hải-Quân xa nhà hoài, chán lắm.

- Bị nó ở trong đồn thằng em của nó cứ bắt loa kêu nó bỏ súng dĩa dới như dân hoài hà.

- Sao kỳ vậy, Cự?”

Cự bước đến gần Triều hơn và nói nhỏ như sợ ai nghe được:

- Thì thằng em của nó theo ‘bộ đội giải phóng’. Vậy mới có chuyện chứ.

Chẳng biết nói gì, Triều đưa mắt nhìn tôi. Tôi cúi mặt, cảm thấy buồn buồn, đi dần về cặp *fom*.

Tôi thấy một đứa bé len lén sờ vào mũi chiếc *fom* rồi rút cổ cười khúc khích. Đứa khác bước tới, vượt vào thành tàu rồi giật mình, nhảy lùi lại, reo to:

- Bằng sắt, tụi bây ơi!

A, thì ra đám trẻ con này bị địch tuyên truyền rằng tàu của Hải-Quân bằng...giấy!

Đoàn giang đĩnh được lệnh trở lại Chương-Thiện. Khi ghé lại quận Gò-Quau tôi mới biết Trung Tá Phép đã đổi vào một quận trong xa mà tôi không nhớ tên. Trên đường đoàn giang đĩnh hải hành lên Tân-Châu, Hồng-Ngự, tôi hay tin Trung Tá Phép tử trận trong cuộc tiếp cứu một đồn Nghĩa-Quân!

Tôi từ biệt Giang-Đoàn 26 Xung-Phong để trở lại U-Minh bằng Giang-Đoàn Tuần-Thám. Thiếu Tá Chỉ-Huy-Trưởng Giang-Đoàn không cho tôi ngồi phía mũi tàu; Ông bắt tôi ngồi trong lòng tàu để khỏi bị bắn sể. Tôi cười, thậm nhủ, vận tốc PBR chứ đâu phải vận tốc LCM mà sợ. Mặc dù nghĩ như vậy, tôi vẫn “tuân lệnh” Chỉ-Huy-Trưởng...không phải của tôi.

Đến sông Cái Lớn đoàn PBR vẫn phăng phăng lướt trên nước, sát bờ, bỏ lại phía sau từng chuỗi bọt trắng xóa, hình chữ V. Đến gần Chương-Thiện, trời tối hẳn. Đoàn tàu neo giữa sông. Nhìn ánh trăng long lanh trên mặt sông và nghe văng vẳng từ *radio* một tình khúc tiến chiến, tôi chợt nhớ đến hai câu thơ của Ba tôi, bút hiệu Điệp-Linh:

Mắt trinh nữ lệ mờ bên sông cũ.

Đợi cung đàn nghệ sĩ vắng bao Thu!

Hôm sau, tôi theo một giang đoàn Tuần-Thám khác, đi sâu vào U-Minh. Vì chưa bao giờ đến đoạn sông này, tôi tò mò, vui thích nhìn quanh những vườn khóm thênh thang.

Đoàn PBR đang lướt qua một khúc quanh rất ngặt. Tôi nghe tiếng B40 nổ liên tục phía trước. Chiếc PBR chỉ huy trúng B40. Trung Tá Minh – Chỉ-Huy-Trưởng Liên-Đoàn 5 Tuần-Thám – bị thương. Đoàn PBR bắn trả dữ dội. Nhiều người chạy lom khom trong vườn khóm. Đoàn PBR đâm thẳng vào bờ để Bộ-Binh đổ bộ. Khi Bộ-Binh trở lại chiến đĩnh, tôi thấy họ mang theo nhiều chiến lợi phẩm như súng trường Nga và B40, B41...

Phiêu lãng trên những dòng sông vấy máu suốt thời gian dài, lòng tôi mang nặng niềm đau của những thanh niên cùng thời

với tôi; và, dường như tôi quên đi nỗi đau xưa, bên dòng sông Triêm-Đức.

Tôi trở lại dòng sông Triêm-Đức vào những ngày sôi sục nhất của cuộc chiến để thuyết phục Ba tôi dọn vào Saigon. Ba tôi bảo đất đai, nhà cửa và mộ của Bảo-Ngọc còn đó, đi sao đành! Tôi đề nghị Chinh vào Saigon với tôi. Chinh dứt khoát:

- Ba Má già rồi, em không thể bỏ Ba Má được.

Ba tôi tiếp lời Chinh:

- Tại sao con có vẻ sợ? Họ cũng là người Việt-Nam như mình mà. Còn Chinh chỉ là Đại-Úy, có gì đâu mà lo. Hơn nữa, họ về họ cũng phải dùng sĩ quan của mình chứ sĩ quan của họ đốt đặc, xài gì được!

Nói ngang đó, Ba tôi vỗ hai tay vào nhau kêu “bốp” rồi tiếp, giọng rất vui:

- Nè, con nhớ bác Ca không? Nghe nói bác làm lớn lắm. Bác Ca với Ba bề gì cũng còn cái tình cách mạng chống Tây. Và hồi đó, tuy nghèo, nhưng Ba dạy Pháp văn cho bác Ca Ba không nhận thù lao.

Giọng tôi ghen lại như muốn khóc:

- Chức Phó Quận Hành Chánh rồi Trưởng Ty Nội-An của Ba, Ba có dấu được bác Ca hay không?

- Bác biết thì biết. Mình “ăn cây nào, rào cây đó”, ai nữ trách mình. Con đừng lo. Có bác Ca là mọi việc đều xong.

Tôi đành quay về Saigon với chút tin tưởng vào bác Ca.

Khi những sôi động trong trong dòng lịch sử và trong lòng tôi ở vào đỉnh cao nhất, tôi hay tin bác Ca giữ một chức vụ rất quan trọng trong chính phủ Việt-Cộng.

Một người bạn của tôi có ông BỐ đi tập kết, vì Ông bị chiêu dụ khi Ông du học tại Pháp. Sau tháng Tư năm 1975, người bạn này tổ chức tiệc để ông BỐ mời những người bạn của Ông. Bạn tôi nhờ tôi giúp trang hoàng để bữa tiệc thêm phần trang trọng.

Chính trong bữa tiệc trang trọng này, tôi được gặp một cụ già tên Ca. Sau vài câu làm quen, Cụ hỏi tôi người miền nào mà nói tiếng lơ lơ nửa Nam nửa Huế. Tôi đáp tôi được sinh tại Dalat, Má tôi Huế, Ba tôi Nhatrang. Dường như “lý lịch” của tôi gọi trong ký ức của Cụ điều gì đó, Cụ hỏi tiếp:

- Hồi trước BỐ của Cô làm gì?

Tôi nghi đây là bác Ca, bố của thằng Khó, con Khăn, thằng Khắc, con Phục cho nên tôi muốn làm thân, muốn khơi lại trong lòng Cụ hình ảnh của Ba tôi:

- Thừa Cụ, Ba cháu ngày xưa đi kháng chiến chống Tây. Ba cháu giỏi nhạc và Pháp văn lắm.

- Ba cô tên gì? Hồi kháng chiến sống ở đâu?

- Dạ, Ba cháu tên Kinh. Hồi tản cư gia đình cháu sống gần sông Triêm-Đức.

- Thế cô là con bé Linh, phải không?

- Dạ, vâng.

- Ba cô còn ở bên sông Triêm-Đức không?

- Dạ, còn. Xin lỗi Cụ, cháu nhớ hồi xưa Ba cháu có người bạn rất thân, tên Ca. Thưa Cụ, có phải Cụ là bác Ca không ạ?

- Ủ, tôi là bác Ca đây.

Tự dung tôi cảm thấy mất bình tĩnh. Thật lòng, tôi muốn nhân cơ hội này, xin bác Ca giúp đỡ hoặc che chở cho Ba tôi và Chinh, vì lệnh kêu gọi sĩ quan và công chức “Ngụy” đi “đăng ký” cứ ra rả trên đài phát thanh. Nhưng đồng thời tôi cũng cảm thấy khó chịu khi trực diện với một nhân vật quan trọng trong guồng máy đầy ác tính mà tôi không thích.

Bác Ca nhíu mày như vận dụng trí nhớ rồi hỏi:

- Thằng gì em của bé Ngọc đó, nó làm gì?

- Dạ, em cháu tên Chinh, Đại-Úy.

Không hiểu vì già lẫn thân hay là vì bác Ca muốn đâm vào hồn tôi, Bác hỏi:

- Đại-Úy bên nào?

Tôi ghen! Tay tôi run lẩy bẩy. Tôi muốn khóc nhưng uất quá khóc không được! Tôi không nỡ dùng chữ “Ngụy” mà tôi cũng không dám nói bốn chữ Việt-Nam Cộng-Hòa trước mặt bác Ca. Tôi cố né người khi chủ nhà bung thức ăn lên để khỏi phải trả lời.

Một cách từ tốn bác Ca lấy thức ăn cho vào chén của tôi, mời:

- Cô dùng chút tiết canh đi, bổ lắm đấy.

Tôi lí nhí cảm ơn, nhìn bác Ca, trầm nghĩ: Thức ăn miền Nam đầy đủ, ê hề, Bác đâu cần phun nước bọt vào đĩa để dành ăn! Bác Ca lại nhỏ nhẹ mời tôi lần nữa. Tôi nâng đũa, trộn phần tiết canh trong chén. Nhìn phần tiết canh tươm ra nơi lòng chén và phần tiết canh sánh lại quanh mấy miếng lòng, tôi chợt liên tưởng đến những phần máu thịt của những Người Lính V.N.C.H. mà tôi đã thấy tận mắt trên những dòng sông oan nghiệt! Từ môi tình cảm dành cho Người Lính V.N.C.H., tôi không thể làm thân với bác Ca để nhờ Bác giúp cho Ba và em tôi.

Sau khi nghe tôi trình bày sự việc, Ba tôi đích thân vào Saigon tìm gặp bác Ca. Không hiểu kết quả của lần gặp gỡ giữa hai người bạn già như thế nào, nhưng Chinh bị bắt trước khi Ba tôi từ Saigon trở về. Và sau đó Ba tôi cũng phải trình diện để đi cải tạo.

Trong căn nhà thăm nuôi, Ba tôi ngồi im, mắt đỏ rục nhìn xuống dòng sông khi tôi nhắc đến Chinh. Ba tôi hỏi tôi đã đi thăm Chinh chưa? Tôi đáp “*Đạ, chưa*”. Ba tôi dúi vào tay tôi một mảnh giấy vo tròn, nói rất nhỏ:

- Con đưa cho Chinh.

Tôi chưa kịp “*đạ*” thì tên quảng giáo nhảy tới, hùng hổ như con thú vồ được mồi:

- Chuyên tài liệu gì đấy? Đưa xem.

Tôi xám mặt. Tôi không hiểu tôi sợ cho tôi hay là tôi sợ cho Ba tôi; nhưng tôi run quá! Ba tôi rất điềm tĩnh:

- Trình cho anh quảng giáo xem đi, con.

Tôi mở bàn tay. Cuộn giấy nhỏ lăn trên bàn. Tên quảng giáo chụp lấy. Trong khi tên quảng giáo vuốt cho thẳng để đọc, tôi liết nhanh vào mảnh giấy và thấy: “*Con! Ba túi hổ và hối hận về cái bác Ca...ca... đó lắm!*”

ĐIỆP-MỸ-LINH